

# LỚP CHIM

## Bài 41

## CHIM BỒ CÂU

### I - ĐỜI SỐNG

■ Bồ câu nhà có tổ tiên là bồ câu núi, màu lam, hiện còn sống và làm tổ trong điều kiện hoang dã ở nhiều vùng núi châu Âu, châu Á và Bắc Phi.

Thân nhiệt chim bồ câu ổn định trong điều kiện nhiệt độ môi trường thay đổi ; chim bồ câu là động vật hằng nhiệt.

Chim bồ câu trống không có cơ quan giao phối. Khi đập mái, xoang huyết của chim trống lộn ra làm thành cơ quan giao phối tạm thời. Trứng được thụ tinh trong. Mỗi lứa đẻ chỉ gồm 2 trứng, có vỏ đá vôi bao bọc. Sau đó chim trống và chim mái thay nhau ấp trứng. Chim mới nở chưa mở mắt, trên thân chỉ có một ít lông tơ, được chim bố, mẹ mớm nuôi bằng sữa điều (tiết từ điều của chim bố, mẹ).

### II - CẤU TẠO NGOÀI VÀ DI CHUYỂN

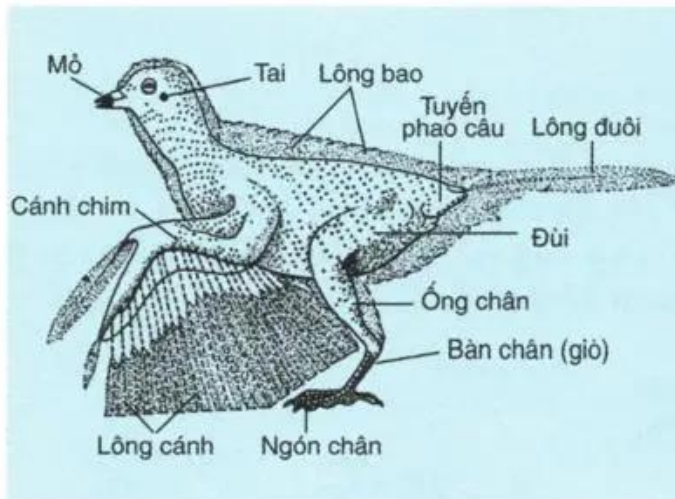
#### 1. Cấu tạo ngoài (hình 41.1)

■ Thân chim hình thoi làm giảm sức cản không khí khi bay. Da khô phủ lông vũ. Lông vũ bao phủ toàn thân là lông ống, có phiến lông rộng tạo thành cánh, đuôi chim (vai trò bánh lái). Lông vũ mọc áp sát vào thân là lông tơ. Lông tơ chỉ có chùm sợi lông mảnh tạo thành một lớp xốp giữ nhiệt và làm thân chim nhẹ (hình 41.2).

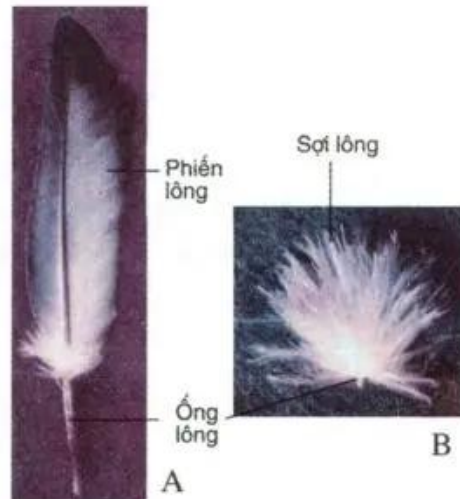
Cánh chim khi xoè ra tạo thành một diện tích rộng quạt gió, khi cụp lại thì gọn áp vào thân.

Chi sau có bàn chân dài gồm 3 ngón trước, 1 ngón sau, đều có vuốt, giúp chim bám chặt vào cành cây khi chim đậu hoặc duỗi thẳng, xoè rộng ngón khi chim hạ cánh.

Mỏ sừng bao bọc hàm không có răng, làm đầu chim nhẹ. Cổ dài, đầu chim linh hoạt, phát huy được tác dụng của giác quan (mắt, tai), thuận lợi khi bắt mồi, ria lông. Tuyến phao câu tiết chất nhờn khi chim ria lông làm lông mịn, không thấm nước.



Hình 41.1. Cấu tạo ngoài chim bồ câu



Hình 41.2. Cấu tạo lông chim bồ câu  
A - Lông ống (lông cánh, lông đuôi)  
B - Lông tơ.

▼ Quan sát hình 41.1, hình 41.2, đọc bảng 1, điền vào ô trống của bảng 1.

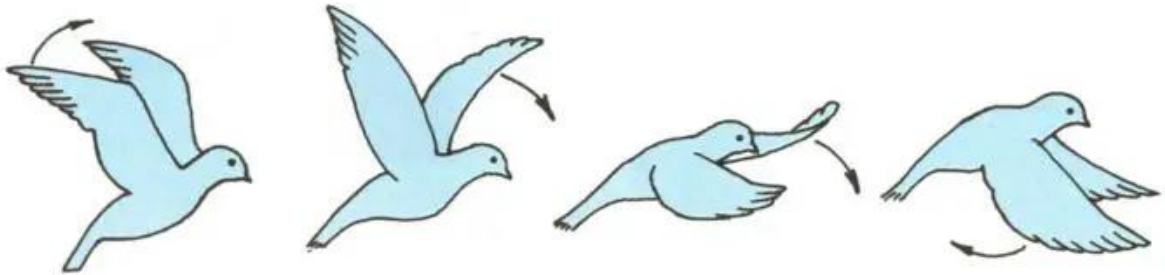
**Bảng 1. Đặc điểm cấu tạo ngoài chim bồ câu**

| Đặc điểm cấu tạo ngoài                                 | Ý nghĩa thích nghi |
|--|--------------------|
| Thân : Hình thoi                                       |                    |
| Chi trước : Cánh chim                                  |                    |
| Chi sau : 3 ngón trước, 1 ngón sau, có vuốt            |                    |
| Lông ống : Có các sợi lông làm thành phiến mỏng        |                    |
| Lông tơ : Có các sợi lông mảnh làm thành chùm lông xốp |                    |
| Mỏ : Mỏ sừng bao lấy hàm không có răng                 |                    |
| Cổ : Dài, khớp đầu với thân                            |                    |

## 2. Di chuyển

■ Chim có hai kiểu bay : bay vỗ cánh và bay lượn.

Chim bồ câu cũng như nhiều loài chim khác chỉ có kiểu bay vỗ cánh như chim sẻ, chim ri, chim khuyên, gà... Một số không nhỏ loài chim lại có kiểu bay lượn (đập cánh chậm, nhiều lúc chim dang rộng cánh mà không đập cánh) như diều hâu, chim ưng, hoặc những loài chim sống ở đại dương như hải âu.



Hình 41.3. Kiểu bay vỗ cánh của chim bồ câu

▼ Quan sát hình 41.3 và hình 41.4, đánh dấu (✓) ứng với động tác thích hợp vào bảng 2



Hình 41.4. Kiểu bay lượn của hải âu

**Bảng 2. So sánh kiểu bay vỗ cánh và bay lượn**

| Các động tác bay   | Kiểu bay vỗ cánh<br>(chim bồ câu) | Kiểu bay lượn<br>(chim hải âu) |
|--|-----------------------------------|--------------------------------|
| Cánh đập liên tục  |                                   |                                |
| Cánh đập chậm rãi và không liên tục  |                                   |                                |
| Cánh dang rộng mà không đập  |                                   |                                |
| Bay chủ yếu dựa vào sự nâng đỡ của không khí và hướng thay đổi của các luồng gió |                                   |                                |
| Bay chủ yếu dựa vào động tác vỗ cánh   |                                   |                                |



*Chim bồ câu là động vật hàng nhiệt, có cấu tạo ngoài thích nghi với đời sống bay, thể hiện ở những đặc điểm sau : thân hình thon được phủ bằng lông vũ nhẹ xốp ; hàm không có răng, có mỏ sừng bao bọc ; chi trước biến đổi thành cánh ; chi sau có bàn chân dài, các ngón chân có vuốt, ba ngón trước, một ngón sau. Tuyến phao câu tiết dịch nhờn. Chim bồ câu có kiểu bay vỗ cánh.*

## **C**âu hỏi ?

1. Trình bày đặc điểm sinh sản của chim bồ câu.
2. Nêu những đặc điểm cấu tạo ngoài của chim bồ câu thích nghi với đời sống bay.
3. So sánh kiểu bay vỗ cánh và kiểu bay lượn.

## **E**m có biết ?

- Chim bay xa : Nhạn biển Bắc Cực đoạt giải vô địch về bay đường dài. Chúng bay di trú tránh rét mỗi năm hai lần (bay đi và bay về) với khoảng cách ít nhất là 30 400 đến 40 000km.
- Chim bay cao : Với số liệu thu thập được bằng cách dùng radar để theo dõi đường bay của chim ở nhiều nơi vào giữa mùa chim di trú, người ta nhận thấy phần lớn các loài chim bay ở độ cao 450 đến 750m, chỉ khoảng 10% ở độ cao 3 000m.